| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ Q**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 141/2019/QĐST-HNGĐ | *Q, ngày 29 tháng 11 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Dương Văn T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Ninh.

**Bị đơn:** Chị Trần Thị Trâm A, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn T và chị Trần Thị Trâm A.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Dương Văn T và chị Trần Thị Trâm A có 02 con chung là Dương Hà M, sinh ngày 30/9/2016 và Dương Khánh T, sinh ngày 27/9/2017. Ly hôn, anh T và chị Trâm A thoả thuận thống nhất giao con chung là Dương Hà M, sinh ngày 30/9/2016 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên và giao con chung là Dương Khánh T, sinh ngày 27/9/2017 cho chị Trâm A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh T và chị Trâm A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T và chị Trâm A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công nợ: Anh Dương Văn T và chị Trần Thị Trâm A thỏa thuận thống nhất anh T và chị Trâm A không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Anh Dương Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001583 ngày 04/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, anh Dương Văn T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Bùi Thị Tố Nga**